TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ	**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HKI**
NGUYỄN LƯƠNG BẰNG	**MÔN – HÓA HỌC 9**
Tổ KHTN	

I. Lí Thuyết:

1. Tính chất hóa học của oxit, axit, bazơ, Muối.

2. Nhận biết axit sunfuric và muối sunfat.

3. Những loại phân bón hóa học thường dùng.

4. Sản xuất, ứng dụng CaO, SO_2, NaOH.

5. Thang pH.

II. Bài tập:

Bài 1. Cho các chất sau: CuO, Al, MgO, $Fe(OH)_2$, Fe_2O_3. Chất nào ở trên tác dụng với dd HCl để:

a. Sinh ra chất khí nhẹ hơn không khí và cháy được trong không khí.
b. Tạo thành dd có màu xanh lam.
c. Tạo thành dd có màu vàng nâu.
d. Tạo thành dd không màu.

Viết các PTHH cho các phản ứng trên.

Bài 2. Có các chất sau: H_2O, $Fe(OH)_3$, SO_2, HCl, $AgNO_3$ Hãy cho biết các cặp chất có thể phản ứng với nhau, viết phương trình hóa học xảy ra nếu có.

Bài 3. Trình bày phương pháp hóa học hãy phân biệt:

a. 4 dung dịch: HCl, $Ba(OH)_2$, NaOH, Na_2SO_4 đựng riêng biệt trong các lọ mất nhãn

b. 3 dung dịch: $NaNO_3$, $Ba(OH)_2$, Na_2SO_4 đựng riêng biệt trong các lọ mất nhãn (chỉ dung phenolphthalein)

Bài 4. Hoà tan 5,4 gam kim loại A (hoá trị III) vào dung dịch axit sunfuric loãng lấy dư sau phản ứng thu được 6,72 lít khí H_2 (đktc). Xác định kim loại A.

Bài 5. Nêu hiện tượng quan sát được và viết PTHH xảy ra, ghi rõ điều kiện phản ứng (nếu có)

a. Cho mẩu kẽm vào ống nghiệm chứa dd HCl (dư)
b. Cho từ từ dd dd $BaCl_2$ vào ống nghiệm chứa dd Na_2CO_3.
c. Cho đinh sắt vào ống nghiệm chứa dung dịch $CuSO_4$.
d. Cho dd NaOH vào ống nghiệm chứa dung dịch $CuSO_4$.
e. Cho từ từ dd dd $AgNO_3$ vào ống nghiệm chứa dd NaCl.

Bài 6. Hòa tan hoàn toàn 11 gam hỗn hợp hai kim loại Fe, Ag vào 200 ml dung dịch H_2SO_4 loãng dư, người ta thu được 2,24 lít khí (đktc).

a. Viết phương trình hóa học.

b. Tính khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp ban đầu?

c. Tính nồng độ mol của dung dịch axit đã dùng?

Bài 7: Hòa tan 21,1g hỗn hợp A gồm Zn và ZnO bằng 200g dung dịch HCl (vừa đủ) thu được dung dịch B và 4,48 lít khí H_2.

a) Xác định khối lượng mỗi chất có trong hỗn hợp A.

b) Tính C% của dd HCl đã dùng.

Bài 8: Cho 21gam hỗn hợp bột nhôm và nhôm oxit tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng dư làm thoát ra 13,44 lít khí (đktc).

a) Tính thành phần phần trăm theo khối lượng mỗi chất trong hỗn hợp đầu.

b) Tính thể tích dd HCl 36% (D = 1,18g/ml) để hòa tan vừa đủ hỗn hợp đó.

Bài 9: Cho 1,575 gam hỗn hợp 2 kim loại Cu và Zn vào 200 gam dd H_2SO_4 loãng dư, thu được 336 ml khí (đktc).

a) Tính khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp đầu.

b) Tính nồng độ phần trăm của dung dịch muối thu được sau khi phản ứng kết thúc.

Bài 10: Hòa tan hoàn toàn 12,1 gam hỗn hợp bột CuO và ZnO vào 150 ml dd HCl 2M.

a) Tính thành phần phần trăm theo khối lượng mỗi oxit trong hỗn hợp đầu.

b) Tính khối lượng dd HCl 20% cần để hòa tan hỗn hợp trên.

*** **Lưu ý:** Làm các bài tập trong SGK: Bài 1, 2, 5 trang 6, bài 1, 2,4 trang 9, bài 2, 3, 5 trang 11, bài 2 trang 14, bài 1, 3, 6 trang 19, bài 2, 5 trang 25, bài 1, 3 trang 27, bài 3,5 trang 33, bài 1,3 trang 39, bài 1,2 trang 42.

--- HẾT---

Tổ trưởng chuyên môn	**Giáo viên nhóm hóa học 9**
	Nguyễn Thị Thanh Hòa
	Nguyễn Thị Như
	Nguyễn Thị Lan
	Nguyễn Thị Điệp
Nguyễn Thị Như Ý	Nguyễn Thị Vân